

**THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)**  
**ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**

Thời gian học 15 tuần:

Bắt đầu từ ngày 02/03/2026, kết thúc 21/06/2026

Tuần lễ 04/05 -> 10/05: nghỉ học cho SV thi LT giữa kỳ.

Địa điểm học: Nguyễn Văn Cừ (cs1), Khu đô thị ĐHQG (cs2), Nhà điều hành - Khu đô thị ĐHQG (NDH)

Giờ BD - Giờ KT (NVCu)	Tiết (NVCu)	Tiết (KĐT ĐHQG)	Giờ BD - Giờ KT (KĐT ĐHQG)
07:00 - 07:50	1		
07:50 - 08:40	2	1	07:30 - 08:20
08:40 - 09:30	3	2	08:20 - 09:10
09:30 - 10:20	4	3	09:10 - 10:00
10:20 - 11:10	5	4	10:00 - 10:50
11:10 - 12:00	6	5	10:50 - 11:40
12:00 - 13:40	7	6	12:40 - 13:30
13:40 - 14:30	8	7	13:30 - 14:20
14:30 - 15:20	9	8	14:20 - 15:10
15:20 - 16:20	10	9	15:10 - 16:00
16:20 - 17:10	11	10	16:10 - 17:00
17:10 - 18:00	12		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV đăng ký	Ghi chú
1	CQ2025/4	25CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Duy Đăng	Huyhnh Lâm Hải Đăng	cs2	T3 1-4	cs2:D107	80	
2	CQ2023/3	23_3	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Thanh Tinh	cs2	T3 6-9	cs2:D109	71	
3	CQ2023/24	23_24	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	Bùi Tiến Lên	Vô Nhật Tân	cs2	T3 1-4	cs2:E201	70	
4	CQ2023/24	23_24	CSC14005	Nhập môn học máy	Bùi Tiến Lên	Trần Huy Bàn	cs2	T5 1-4	cs2:NDH6.7	71	
5	CQ2025/2	25CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Tiến Lên	Trần Huy Bàn	cs2	T5 6-9	cs2:NDH8.8	80	
6	CQ2024/5	24CTT5	CSC10014	Tư duy tính toán	Bùi Văn Thạch	Lê Đức Khoan	cs2	T4 2-5	cs2:E107	71	
7	TTNT2024	24TNT1	MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	Cần Trần Thành Trung	Nguyễn Ngọc Toàn	cs2	T5 1-4	cs2:E206	50	
8	CNTN2023	23TN	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Cần Trần Thành Trung		cs1	T6 4-6	cs1:B44	45	
9	CQ2025/3	25CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cao Xuân Nam	Đâu Ngọc Hà Dương	cs2	T5 6-9	cs2:E107	80	
10	CQ2023/5	23_5	CSC10102	Kiến lập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam	Đặng Hoài Thương, Hoàng Hà My	cs2	T7 3-5		125	
11	CQ2023/4	23_4	CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây	Chung Thùy Linh		cs2	T3 2-5	cs2:NDH6.7	75	
12	CQ2023/22	23_22	CSC15007	Thông kê máy tính và ứng dụng	Đặng Trần Minh Hậu		cs2	T3 2-5	cs2:NDH5.7	17	x
13	CQ2025/5	25CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đặng Trần Minh Hậu	Đâu Ngọc Hà Dương	cs2	T6 2-5	cs2:E107	80	
14	CQ2024/4	24CTT4	CSC10014	Tư duy tính toán	Đâu Ngọc Hà Dương		cs2	T4 6-9	cs2:G502	71	
15	CQ2023/4	23_4	CSC11115	An ninh mạng	Đỗ Hoàng Cường		cs2	T4 6-9	cs2:NDH7.3	23	
16	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10121	Kỹ năng mềm	Dương Nguyễn Vũ Lê Trung Hoàng		cs1	T7 4-6	cs1:E401	58	
17	CQ2024/3	24CTT3	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Dương Việt Hằng	Đỗ Đức Hòa	cs2	T7 6-9	cs2:NDH7.7	75	
18	CQ2024/2	24CTT2	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Hồ Thị Hoàng Vy	Nguyễn Ngọc Minh Châu	cs2	T3 1-4	cs2:NDH8.8	74	
19	CQ2024/6	24CTT6	CSC10014	Tư duy tính toán	Hồ Tuấn Thanh	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	cs2	T6 2-5	cs2:NDH8.8	69	
20	CQ2023/4	23_4	CSC11002	Hệ thống viễn thông	Huyhnh Thụy Bảo Trân		cs2	T4 1-4	cs2:D108	9	
21	CQ2024/7	24CTT7	CSC10008	Mạng máy tính	Huyhnh Thụy Bảo Trân		cs2	T4 6-9	cs2:D208	9	chờ hiệu chỉnh
22	CQ2023/21	23_21	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Lê Hoài Bắc	Lê Nhựt Nam	cs2	T4 1-4	cs2:F106	70	
23	CQ2023/1	23_1	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		cs2	T4 6-9	cs2:E202	42	x
24	CQ2023/24	23_24	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Lê Hoài Bắc	Lê Nhựt Nam	cs2	T6 1-4	cs2:F201	70	x
25	CQ2023/21	23_21	CSC14005	Nhập môn học máy	Lê Hoàng Thái		cs2	T3 1-4	cs2:F106	71	
26	CQ2023/21	23_21	CSC14006	Nhập dạng	Lê Hoàng Thái		cs2	T3 6-9	cs2:F106	65	
27	CQ2025/1	25CTT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Lê Hoàng Thái	Trần Huy Bàn	cs2	T4 1-4	cs2:E201	80	
28	CQ2023/21	23_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lê Hoàng Thái		cs2	T4 6-9	cs2:E203	32	
29	TTNT2025/1	25TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Lê Ngọc Thành		cs1	T5 4-6	cs1:E404	41	
30	CQ2022/21	22_21	CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	Lê Ngọc Thành		cs2	T6 1-4	cs2:E301	18	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Tọa giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV đăng ký	Ghi chú
31	CQ2024/1	24CTT1	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lê Nguyễn Hoài Nam	Hồ Thị Hoàng Vy	cs2	T4 3-5	cs2:NĐH7.7	74	x
32	CQ2023/1	23_1	CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Lê Nguyễn Hoài Nam	Tiết Gia Hồng	cs2	T7 6-9	cs2:F302	90	x
33	CQ2024/3	24CTT3	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Quốc Hòa	Nguyễn Hồng Bửu Long	cs2	T7 1-4	cs2:E211	73	x
34	CQ2024/6	24CTT6	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Quốc Hòa	Lê Viết Long	cs2	T7 6-9	cs2:E107	70	
35	CQ2023/22	23_22	CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	Lê Thanh Tùng		cs2	T7 1-4	cs2:E305	12	
36	CQ2023/22	23_22	CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số	Lê Trung Nghĩa		cs2	T5 6-9	cs2:NĐH5.9	17	
37	CQ2023/5	23_5	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long		cs2	T3 6-9	cs2:E307	31	x
38	CQ2024/1	24CTT1	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Viết Long	Lê Giang Thanh	cs2	T5 6-9	cs2:F305	75	
39	CQ2024/2	24CTT2	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn	cs2	T6 6-9	cs2:F305	75	
40	CQ2024/3	24CTT3	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lương Hán Cơ	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	cs2	T5 6-9	cs2:NĐH6.7	74	x
41	CQ2023/1	23_1	CSC12105	Thương mại điện tử	Lương Vĩ Minh		cs2	T4 1-4	cs2:NĐH6.9	24	
42	CQ2023/1	23_1	CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	Lương Vĩ Minh Phạm Thị Bạch Huệ	Tiết Gia Hồng	cs2	T2 2-5	cs2:G302	90	
43	CQ2023/23	23_23	CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	Lý Quốc Ngọc		cs2	T2 1-4	cs2:D108	18	
44	CQ2023/23	23_23	CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc		cs2	T3 1-4	cs2:D108	13	
45	CQ2023/22	23_22	CSC15004	Học thống kê	Ngô Minh Nhựt	Lê Long Quốc	cs2	T7 6-9	cs2:E201	69	x
46	CNTN2024	24TNT1TN	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Đình Thúc		cs2	T2 3-5	cs2:E203	45	
47	CQ2023/22	23_22	CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	Nguyễn Đình Thúc	Nguyễn Thị Hương	cs2	T6 3-5	cs2:F106	70	
48	CQ2024/3	24CTT3	CSC10014	Tư duy tính toán	Nguyễn Hồng Bửu Long	Đỗ Đức Hào	cs2	T5 1-4	cs2:G502	73	
49	CQ2024/4	24CTT4	CSC10009	Hệ thống máy tính	Nguyễn Hồng Bửu Long	Lê Quốc Hòa	cs2	T6 1-4	cs2:NĐH7.7	70	
50	CQ2023/22	23_22	CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	Nguyễn Hồng Bửu Long		cs2	T6 6-9	cs2:E207	30	
51	CQ2024/1	24CTT1	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Hữu Toàn	Đỗ Đức Hào	cs2	T7 1-4	cs2:E201	77	
52	CQ2024/2	24CTT2	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Hữu Toàn	Đỗ Đức Hào	cs2	T7 6-9	cs2:NĐH6.7	76	
53	TTNT2024	24TNT1	CSC10015	Tư duy tính toán cho trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Ngô Ngọc Đăng Khoa	cs2	T6 2-5	cs2:G501	50	
54	CQ2023/21	23_21	CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	Nguyễn Ngọc Thảo	Huỳnh Lâm Hải Đăng	cs2	T6 6-9	cs2:F105	70	
55	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Thanh Hùng Cao Xuân Nam	Nguyễn Hải Đăng	cs2	T4 6-9	cs2:F101 (CDIO)	52	
56	CQ2023/41	23_41	CSC11007	Nhập môn DevOps	Nguyễn Thanh Quân		cs2	T4 1-4	cs2:NĐH8.8	71	
57	CQ2023/4	23_4	CSC11003	Lập trình mạng	Nguyễn Thanh Quân		cs2	T7 1-4	cs2:E209	32	
58	CQ2023/4	23_4	CSC11007	Nhập môn DevOps	Nguyễn Thanh Quân	Lê Quốc Hòa	cs2	T7 6-9	cs2:E211	70	
59	CQ2023/24	23_24	CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	Nguyễn Tiến Huy	Lê Thanh Tùng	cs2	T7 1-4	cs2:NĐH6.7	80	
60	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Nguyễn Trần Minh Thư		cs2	T4 1-4	cs2:E207	45	
61	CQ2022/1	22_1	CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	Nguyễn Trần Minh Thư		cs2	T6 1-4	cs2:E202	16	
62	CQ2023/23	23_23	CSC16101	Đồ họa ứng dụng	Nguyễn Trọng Việt		cs2	T3 6-9	cs2:D207	11	
63	CQ2024/2	24CTT2	CSC10014	Tư duy tính toán	Nguyễn Trọng Việt	Đậu Ngọc Hà Dương	cs2	T7 1-4	cs2:D212	66	
64	CQ2024/7	24CTT7	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Khiết	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	cs2	T3 6-9	cs2:G501	60	x
65	CQ2024/7	24CTT7	CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	Nguyễn Văn Khiết		cs2	T5 6-9	cs2:E208	49	
66	CQ2024/6	24CTT6	MTH00053	Lý thuyết số	Nguyễn Văn Thìn	Phạm Thế Nhân	cs2	T4 6-9	cs2:D107	72	
67	TTNT2023	23TNT	CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Văn Vũ		cs2	T6 6-9	cs2:E202	52	
68	CQ2023/21	23_21	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Phạm Hoàng Hải		cs2	T7 1-4	cs2:E304	23	x
69	TTNT2024	24TNT1	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Phạm Nguyễn Cương	Lương Hán Cơ	cs2	T7 1-4	cs2:E205	51	x
70	CQ2022/21	22_21	CSC14101	Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin	Phạm Trọng Nghĩa		cs2	T5 1-4	cs2:NĐH5.9	22	
71	CQ2025/6	25CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Phạm Trọng Nghĩa	Huỳnh Lâm Hải Đăng	cs2	T6 6-9	cs2:NĐH7.7	80	
72	CQ2024/5	24CTT5	CSC10009	Hệ thống máy tính	Phạm Tuấn Sơn	Lê Viết Long	cs2	T2 6-9	cs2:G502	70	
73	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10009	Hệ thống máy tính	Phạm Tuấn Sơn		cs2	T7 6-9	cs2:F206	46	
74	CQ2022/1	22_1	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	Tiết Gia Hồng		cs2	T5 6-9	cs2:E303	43	
75	CQ2024/4	24CTT4	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Tiết Gia Hồng	Vũ Thị Mỹ Hằng	cs2	T7 1-4	cs2:D107	71	
76	CQ2023/22	23_22	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Trần Duy Hoàng		cs2	T5 2-5	cs2:E210	39	x
77	CQ2024/1	24CTT1	CSC10014	Tư duy tính toán	Trần Duy Quang	Mai Anh Tuấn	cs2	T2 1-4	cs2:E201	73	
78	CQ2023/3	23_3	CSC13010	Thiết kế phần mềm	Trần Duy Thảo	Ngô Ngọc Đăng Khoa	cs2	T3 2-5	cs2:E211	68	
79	CNTN2023	23TN	CSC15003	Mã hóa ứng dụng	Trần Minh Tríết		cs1	T4 1-3	cs1:E302	39	
80	CNTN2023	23TN	CSC13010	Thiết kế phần mềm	Trần Minh Tríết		cs1	T5 4-6	cs1:C36	37	
81	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10014	Tư duy tính toán	Trần Minh Tríết		cs2	T6 1-4	cs2:E203	46	
82	CNTN2023	23TN	CSC16004	Thị giác máy tính	Trần Thái Sơn		cs1	T3 7-9	cs1:C35	20	
83	CQ2022/3	22_3	CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	Trần Văn Quý		cs2	T4 1-4	cs2:NĐH7.6	32	
84	CQ2023/31	23_31	CSC13010	Thiết kế phần mềm	Trần Văn Quý	Nguyễn Huy Khánh	cs2	T4 6-9	cs2:G302	71	
85	CQ2023/31	23_31	CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	Trương Phước Lộc	Nguyễn Huy Khánh	cs2	T4 1-4	cs2:E205	50	x
86	CQ2025/7	25CTT7	CSC10012	Cơ sở lập trình	Trương Toàn Thịnh	Mai Anh Tuấn	cs2	T2 1-4	cs2:D107	84	
87	CQ2023/22	23_22	CSC15003	Mã hóa ứng dụng	Trương Toàn Thịnh Trần Minh Tríết		cs2	T4 6-9	cs2:F201	46	
88	CQ2024/6	24CTT6	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	Hồ Thị Hoàng Vy	cs2	T2 3-5	cs2:E211	74	x
89	TNT2025/2	25TNT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Văn Chí Nam		cs1	T6 4-6	cs1:F303	43	
90	CQ2023/23	23_23	CSC16004	Thị giác máy tính	Võ Hoài Việt		cs2	T5 1-4	cs2:E207	43	
91	CQ2024/4	24CTT4	MTH00052	Phương pháp tính	Vũ Đỗ Huy Cường	Nguyễn Thị Yến Ngọc	cs2	T5 1-4	cs2:D107	73	x
92	CQ2024/5	24CTT5	MTH00052	Phương pháp tính	Vũ Đỗ Huy Cường	Nguyễn Thị Yến Ngọc	cs2	T5 6-9	cs2:D211	72	
93	TTNT2024	24TNT1	CSC10009	Hệ thống máy tính	Vũ Thị Mỹ Hằng		cs2	T4 1-4	cs2:E203	48	
94	CQ2024/5	24CTT5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Vũ Thị Mỹ Hằng	Tiết Gia Hồng	cs2	T7 1-4	cs2:D211	71	

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4						
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 0 TH			Tốt nghiệp chung

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021**  
**HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 BT			Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 BT			Tốt nghiệp chung
GSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 BT			Tốt nghiệp chung

*Ghi chú: môn mở cho sinh viên tất cả ngành/ chuyên ngành (không kể Cử nhân tài năng và TTNTạo)*

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			PP Toán cho tối ưu SV cs2:			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				NM HT Đa tác nhân SV cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
GSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 0 TH			Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 0 TH			Tốt nghiệp chung
GSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 0 TH			Tốt nghiệp chung
GSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu	45 LT + 30 TH			TC ngành TTNT
GSC18103	Trí tuệ bầy đàn	45 LT + 30 TH			TC ngành TTNT
GSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân	45 LT + 30 TH			TC ngành TTNT
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2023/24)		BB CN ngành KHDL; TC CN ngành KHMT, ngành TTNT

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/1**  
**HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					QTrị CSDL hiện đại 16SV cs2:E202	Ứng dụng phân tán SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3				Hệ thống tư vấn SV cs2:		
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Trực quan hóa DL 43SV cs2:E303		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30 LT + 0 TH			BB KTGĐC
CSC12108	Ứng dụng phân tán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trường Sơn		Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng		BB CNgành KHDL; TC CNgành KHMT, ngành HTTT
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam		TC ngành HTTT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<del>LT song song ỨD SV cs2:</del>			<b>Ăn DL và chia sẻ TT</b> 22SV cs2:NĐH5.9	<b>Khoa học dữ liệu ỨD</b> 18SV cs2:E301	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	<del>Khoa học về web SV cs2:</del>					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14115	<i>Khoa học dữ liệu ứng dụng</i>	<i>45 LT + 30 TH</i>	<i>Lê Ngọc Thành</i>		<i>Tốt nghiệp CNgành KHMT, CNgành KHDL</i>
CSC14101	Ăn dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		BB CNgành KHMT; TC CNgành CNTT
CSC14116	<i>Lập trình song song ứng dụng</i>	<i>45 LT + 30 TH</i>			<i>Tốt nghiệp CNgành KHMT, CNgành KHDL</i>
CSC14105	<i>Khoa học về web</i>	<i>45 LT + 30 TH</i>			<i>TC CNgành KHMT</i>

## THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/22

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			<del>Đ/Á Mã hóa ÚD và ANTT SV cs2:</del>			<del>Seminar CNTT thực SV cs2:</del>
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				<del>ĐATN hướng ÚD XL NNTN SV cs2:</del>		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15201	Đề án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	30 LT + 0 TH			Tốt nghiệp CN ngành CNTT, CN ngành ATTT
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CN ngành CNTT
CSC15202	Đề án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên	30 LT + 0 TH			Tốt nghiệp CN ngành CNTT
CSC14101	Ảnh dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH	học chung CQ2022_21		BB CN ngành KHMT; TC CN ngành CNTT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1		<p>CDÈ Thị giác máy tính SV cs2:</p>	<p>TGMT ba chiều SV cs2:</p>		<p>CDÈ Đồ họa máy tính SV cs2:</p>		
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	<p>CDÈ XLý AS &amp; VS SV cs2:</p>			<p>Truy vấn TT thị giác SV cs2:</p>			
13:30 - 14:20	7							
14:20 - 15:10	8							
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
GSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CN ngành TGMT
GSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CN ngành TGMT
GSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CN ngành TGMT
GSC16113	Thị giác máy tính ba chiều	45 LT + 30 TH			TC CN ngành TGMT
GSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	45 LT + 30 TH			TC CN ngành TGMT

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3**  
**HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Các CNM trong PTriển PM 32SV cs2:NDH7.6		Các CBNC trong CNPM SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7	Kiến trúc phần mềm SV cs2:		Đồ án CNPM SV cs2:			
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý		Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp ngành KTPM
GSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM
GSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			TC ngành KTPM

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						Truyền thông không dây SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	CĐ tốt nghiệp MMT SV cs2:					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
GSC11111	<i>Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính</i>	<i>45-LT + 30-TH</i>			<i>Tốt nghiệp - CN ngành MMT</i>
GSC11106	<i>Truyền thông không dây</i>	<i>45-LT + 30-TH</i>			<i>TC - CN ngành MMT</i>

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		<del>Học thống kê SV cs1:</del>	<del>Mã hóa ứng dụng 39SV cs1:C36</del>	<del>PTDL BToàn tính riêng tư SV cs1:</del>		
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	<del>Khai thác DL và ỨD SV cs1:</del>		<del>Phát triển ỨD web SV cs1:</del>	<del>Thiết kế phần mềm 37SV cs1:C36</del>	<del>NMPT Độ phức tạp TT 45SV cs1:</del>	
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Thị giác máy tính 20SV cs1:C35				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Cán Trần Thành Trung		BB CNgành CNTT, TC CNgành ATTT
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		BB ngành KTPM
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		BB CNgành CNTT, CNgành ATTT; TC CNgành MMT
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		BB CNgành TGMT, ngành TTNT
GSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM
GSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT
GSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT; TC CNgành ATTT, CNgành-
GSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH			TC CNgành CNTT, CNgành ATTT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					CNPM cho HTTNTạo 50SV cs2:E202	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	45 LT + 30 TH	(Học chung CNTTức)		BB CNgành CNTT; Tốt nghiệp ngành TTNT
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT; TC CNgành ATTT, ngành KTPM
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	(Học chung TGMT)		BB CNgành TGMT, ngành TTNT
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	(Học chung TGMT)		TC CNgành TGMT, ngành TTNT
CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ		Cơ sở ngành (TTNT)

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1**  
**HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<b>AT&amp;BMDL trong HTTT</b> <b>90SV</b> <b>cs2:G302</b>		<b>Thương mại điện tử</b> <b>24SV</b> <b>cs2:NĐH6.9</b>			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			<b>CS Trí tuệ nhân tạo</b> <b>41SV</b> <b>cs2:E202</b>			<b>Phân tích thiết kế HTTT</b> <b>88SV</b> <b>cs2:F302</b>
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		Cơ sở ngành
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Thị Bạch Huệ Lương Vĩ Minh		BB ngành HTTT; TC CNgành ATTT
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam		BB ngành HTTT; TC tự do ngành TTNT
CSC12105	Thương mại điện tử	45 LT + 30 TH	Lương Vĩ Minh		TC ngành HTTT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		<b>Nhập môn học máy</b> 71SV cs2:F106	<b>Khai thác DL và ỨD</b> 70SV cs2:F106			<b>Nhập môn CNPM</b> 24SV cs2:E304
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		<b>Nhận dạng</b> 65SV cs2:F106	<b>PP Nghiên cứu khoa học</b> 32SV cs2:E203	<del>Automata và NNHT</del> SV cs2:	<b>Nhập môn DL lớn</b> 70SV <b>cs2:F105</b>	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Phạm Hoàng Hải		Cơ sở ngành
GSC14004	Automata và ngôn ngữ hình thức	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT; TC C
CSC14006	Nhận dạng	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		BB CNgành KHMT
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		TC CNgành KHMT
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Thảo		TC CNgành KHMT, CNgành KHDL

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/24

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		<b>Trực quan hóa DL</b> <b>70SV</b> <b>cs2:E201</b>		<b>Nhập môn học máy</b> <b>71SV</b> <b>cs2:NĐH6.7</b>	<b>Khai thác DL và ƯD</b> <b>69SV</b> <b>cs2:F201</b>	<b>PTích DL thông minh</b> <b>80SV</b> <b>cs2:NĐH6.7</b>
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên		BB CNgành KHDL; TC CNgành KHMT, ngành HTTT
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy		BB CNgành KHDL; TC CNgành KHMT, ngành TTNT
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT; TC CNgành ATTT, ngành KTPM
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT		BB CNgành CNTT; TC CNgành KHDL
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT		TC CNgành KHMT, CNgành KHDL

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/22

## HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						KTDL văn bản và ỨD 12SV cs2:E305
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		TKê máy tính và ỨD 18SV cs2:NGH5.7		Nhập môn CNPM 38SV cs2:E210	Bảo mật CSDL 70SV cs2:F106	
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Mã hóa ứng dụng 46SV cs2:F201	Pháp chứng cho DLSố 17SV cs2:NGH5.9	UD XLNNTN D.Nghiệp 30SV cs2:E207	Học thống kê 70SV cs2:E201
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15105	<i>Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng</i>	45 LT + 30 TH	<i>Lê Thanh Tùng</i>		<i>Tốt nghiệp CNgành CNTT</i>
CSC15012	<i>Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp</i>	45 LT + 30 TH	<i>Nguyễn Hồng Bửu Long</i>		<i>BB CNgành CNTT; Tốt nghiệp ngành TTNT</i>
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng		Cơ sở ngành
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc		BB CNgành CNTT, CNgành ATTT
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết Trương Toàn Thịnh		BB CNgành CNTT, CNgành ATTT; TC CNgành MMT
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	Ngô Minh Nhựt		BB CNgành CNTT; TC CNgành ATTT, CNgành KHDL
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu		BB CNgành CNTT; TC CNgành KHDL
CSC15107	<i>Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư</i>	45 LT + 30 TH			<i>TC CNgành CNTT, CNgành ATTT</i>
CSC15108	<i>Pháp chứng cho dữ liệu số</i>	45 LT + 30 TH	<i>Lê Trung Nghĩa</i>		<i>TC CNgành CNTT</i>

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	PTTKê DL nhiều biến 18SV cs2:D108	Ứng dụng xử lý AS&VS 13SV cs2:D108		Thị giác máy tính 43SV cs2:E207		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Đồ họa ứng dụng 11SV cs2:D207					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2023-22)		Cơ sở ngành
CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		BB CNgành TGMT
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt		BB CNgành TGMT, ngành TTNT
CSC16101	Đồ họa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt		TC CNgành TGMT
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		TC CNgành TGMT, ngành TTNT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Thiết kế phần mềm 68SV cs2:E211	PT & QL yêu cầu PM SV cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Cơ sở TTNTạo 71SV cs2:D109				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng		Cơ sở ngành
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Thảo		BB ngành KTPM
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	(Học chung MMT)		BB CNgành MMT; TC ngành KTPM
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung KHMT)		BB CNgành KHMT, CNgành KHDL, ngành TTNT; TC CNgành ATTT, ngành KTPM

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/31

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			PT & QL yêu cầu PM 47SV cs2:E205			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Thiết kế phần mềm 71SV cs2:G302			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH	Trương Phước Lộc		BB ngành KTPM
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý		BB ngành KTPM

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Điện toán đám mây 75SV cs2:NĐH6.7	Hệ thống viễn thông 7SV cs2:D108			Lập trình mạng 32SV cs2:E209
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			An ninh mạng 23SV cs2:NĐH7.3			Nhập môn DevOps 70SV cs2:E211
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11002	Hệ thống viễn thông	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		BB CNgành MMT
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân		BB CNgành MMT; TCTD ngành TTNT
CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây	45 LT + 30 TH	Chung Thùy Linh		BB CNgành MMT
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân		BB CNgành MMT; TC ngành KTPM
CSC11115	An ninh mạng	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		TC CNgành MMT
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	(học chung CNTTức)		BB CNgành CNTT, CNgành ATTT; TC CNgành MMT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/41

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Nhập môn DevOps 71SV cs2:NĐH8.8			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân		BB CN ngành MMT; TC ngành KTPM

## THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						Kiến tập nghề nghiệp 125SV cs2:
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7		Hệ điều hành 32SV cs2:E307				
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long		Cơ sở ngành
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam		TC chung
GSG10104	Quy hoạch tuyến tính	45 LT + 30 TH			TC chung

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Toán ƯD và TKê 45SV cs2:E203		Cơ sở dữ liệu 45SV cs2:E207		Tư duy tính toán 45SV cs2:E203	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH Tư duy tính toán N1, PMT-D203		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D201 (LNHNam)	Hệ thống máy tính 45SV cs2:F206	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGĐDC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		BB KTGĐDC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐDC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐDC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐDC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)		TC KTGĐDC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)		TC KTGĐDC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc		TC KTGĐDC
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Phạm Tuấn Sơn		Cơ sở ngành
GSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH			TC CN ngành KHMT

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

GIỜ BỜ - GIỜ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Hệ thống máy tính 48SV cs2:E203	PP toán cho TTNT 50SV cs2:E206	Tư duy tính toán 50SV cs2:G501	Cơ sở dữ liệu 50SV cs2:E205
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202		
13:30 - 14:20	7				TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204		
14:20 - 15:10	8				TH Tư duy tính toán N2, PMT-D202		
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10				TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D204		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC
MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Cán Trần Thành Trung		TC KTGĐĐC (TTNT)
CSC10015	Tư duy tính toán cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		Cơ sở ngành (TTNT)
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Cường		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng		Cơ sở ngành

Ghi chú: sinh viên lớp TTNT có thể chọn học 1 trong 4 môn toán MTH00051, MTH00052, MTH00053, MTH00056

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Tư duy tính toán 73SV cs2:E201		Cơ sở dữ liệu 73SV cs2:NĐH7.7			Toán ƯD và TKê 77SV cs2:E201
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Hệ thống máy tính 75SV cs2:F305	TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202	
13:30 - 14:20	7					TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204	
14:20 - 15:10	8					TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204	
15:20 - 16:10	9					TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202	
16:10 - 17:00	10					TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/4 và 5)		TC KTGĐĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/6)		TC KTGĐĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hữu Toàn		TC KTGĐĐC
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Viết Long		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/2

## HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

GIỜ BẮT ĐẦU - GIỜ KẾT THÚC	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		<b>Cơ sở dữ liệu</b> <b>74SV</b> <b>cs2:NĐH8.8</b> <i>(Bắt đầu 8g00)</i>			<i>TH Tư duy tính toán</i> <i>N1, PMT-D202</i>	<b>Tư duy tính toán</b> <b>66SV</b> <b>cs2:D212</b>
08:20 - 09:10	2					<i>TH Cơ sở dữ liệu</i> <i>N2, PMT-D204</i>	
09:10 - 10:00	3					<i>TH Tư duy tính toán</i> <i>N2, PMT-D204</i>	
10:10 - 11:00	4					<i>TH Cơ sở dữ liệu</i> <i>N1, PMT-D202</i>	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					<b>Hệ thống máy tính</b> <b>75SV</b> <b>cs2:F305</b>	<b>Toán ƯD và TKê</b> <b>76SV</b> <b>cs2:NĐH6.7</b>
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ2024/4 và 5)</i>		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ2024/6)</i>		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hữu Toàn		TC KTGDĐC
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Viết Long		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3**  
**HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		<i>TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202</i>		<b>Tư duy tính toán 73SV cs2:G502</b>		<b>Hệ thống máy tính 72SV cs2:E211</b>
08:20 - 09:10	2		<i>TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204</i>				
09:10 - 10:00	3		<i>TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204</i>				
10:10 - 11:00	4		<i>TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202</i>				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				<b>Cơ sở dữ liệu 73SV cs2:NĐH6.7</b>	<b>Toán ƯD và TKé 75SV cs2:NĐH7.7</b>	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	<i>(học chung lớp CQ2024/4 và 5)</i>		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	<i>(học chung lớp CQ2024/6)</i>		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Dương Việt Hằng		TC KTGDĐC
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hồng Bửu Long		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lương Hán Cơ		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Quốc Hòa		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			TH Phương pháp tính N1, LT-PMD201	Phương pháp tính 72SV cs2:D107	Hệ thống máy tính 70SV cs2:NĐH7.7	Cơ sở dữ liệu 71SV cs2:D107
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			TH Phương pháp tính N2, LT-PMD201			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202	Tư duy tính toán 71SV cs2:G502			
13:30 - 14:20	7		TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204				
14:20 - 15:10	8		TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2024/1)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	Vũ Đỗ Huy Cường		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/6)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/1,2 hoặc 3)		TC KTGDĐC
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH	Đậu Ngọc Hà Dương		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Nguyễn Hồng Bửu Long		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5**  
***HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026***  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
***Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG***

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<i>TH Tư duy tính toán N1, PMT-D202</i>					<b>Cơ sở dữ liệu 71SV cs2:D211</b>
08:20 - 09:10	2	<i>TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204</i>		<b>Tư duy tính toán 71SV cs2:E107</b>			
09:10 - 10:00	3	<i>TH Tư duy tính toán N2, PMT-D204</i>					
10:10 - 11:00	4	<i>TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202</i>					
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	<b>Hệ thống máy tính 70SV cs2:G502</b>			<i>TH Phương pháp tính N1, LT-PMD201</i>	<b>Phương pháp tính 72SV cs2:D211</b>	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9			<i>TH Phương pháp tính N2, LT-PMD201</i>			
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	<i>(học chung CQ2024/1)</i>		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	Vũ Đỗ Huy Cường		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ2024/6)</i>		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	<i>(học chung CQ2024/1,2 hoặc 3)</i>		TC KTGDĐC
CSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH	Bùi Văn Thạch		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Phạm Tuấn Sơn		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/6**  
**HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH Lý thuyết số - N1 LT-PMD202 (PTNhan)				
08:20 - 09:10	2					Tự duy tính toán 69SV cs2:NGH8.8	
09:10 - 10:00	3	Cơ sở dữ liệu 73SV cs2:E211	TH Lý thuyết số - N2 LT-PMD202 (PTNhan)				
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH Tự duy tính toán N1, PMT-D202		Lý thuyết số 72SV cs2:D107		Hệ thống máy tính 70SV cs2:E107	
13:30 - 14:20	7	TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-D204					
14:20 - 15:10	8	TH Tự duy tính toán N2, PMT-D204					
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10	TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-D202					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00034	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		TC KTGĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		TC KTGĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ2023/1)		TC KTGĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2024/4 và 5)		TC KTGĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Thìn		TC KTGĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2024/1,2 hoặc 3)		TC KTGĐC
CSC10014	Tự duy tính toán	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Quốc Hòa		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/7

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH Hướng đối tượng N1, LT-PMD203				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		TH Hướng đối tượng N2, LT-PMD203				
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		PPLT Hướng đối tượng 54SV cs2:G501	Mạng máy tính SV cs2:D208	LT ỨD Java 49SV cs2:E208		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết		TC ngành KTPM
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/8

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			TH Toán học tổ hợp N1, LT-PMD202 (TTTNhi)			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			TH Toán học tổ hợp N2, LT-PMD202 (TTTNhi)			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Toán học tổ hợp SV cs2:D209			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Bùi Văn Thạch		BB KTGĐDC

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/1**  
**HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:00 - 07:50	1	<b>Đại số tuyến tính cs1:</b>		<i>TH ĐS tuyến tính N1, PMT-I62</i>	<b>Vật lý đại cương 1 cs1:</b>		<b>Thể dục 1 (7g30-11g00 Sân Hoa Lư)</b>	
07:50 - 08:40	2							
08:40 - 09:30	3							
09:40 - 10:30	4			<i>TH Vi tích phân 2 N1, PMT-I61</i>	<b>CTDL và Giải thuật 41SV cs1:E404</b>			
10:30 - 11:20	5							
11:20 - 12:10	6							
12:50 - 13:40	7		<b>Vi tích phân 2 cs1:</b>	<b>Pháp luật đại cương cs1:</b>	<i>TH CTDL và Giải thuật N1, PMT-I62</i>			
13:40 - 14:30	8							
14:30 - 15:20	9							
15:30 - 16:20	10							
16:20 - 17:10	11							
17:10 - 18:00	12							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/2**  
**HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1	<b>Đại số tuyến tính cs1:</b>		<i>TH Vi tích phân 2 N1, PMT-I61</i>	<b>Vật lý đại cương 1 cs1:</b>		<b>Thử dực 1 (7g30-11g00 Sân Hoa Lư)</b>
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4		<i>TH ĐS tuyến tính N1, PMT-I62</i>		<b>CTDL và Giải thuật 43SV cs1:F303</b>		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		<b>Vi tích phân 2 cs1:</b>	<b>Pháp luật đại cương cs1:</b>		<i>TH CTDL và Giải thuật N1, PMT-C23A (THQuân)</i>	
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00021	Thử dực 1	15 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐDC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐDC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐDC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐDC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐDC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐDC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐDC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2025

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<b>Đại số tuyến tính</b> cs2:	<b>Vật lý đại cương 1</b> cs2:			TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4	<b>Kỹ năng mềm</b> (Tiết 4-6, bắt đầu 9g40) <b>58SV</b> cs1:E401
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5	TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD201	CTDL và Giải thuật 52SV cs2: F101 (CDIO)	Vi tích phân 2 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD201				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Hùng Cao Xuân Nam		Cơ sở ngành
CSC10121	Kỹ năng mềm	30 LT + 30 TH	Dương Nguyên Vũ Lê Trung Hoàng		TC chung

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/1

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<b>Đại số tuyến tính cs2:</b>	<b>Vật lý đại cương 1 cs2:</b>	CTDL và Giải thuật 80SV cs2:E201		TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5					TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203	
12:40 - 13:30	6		TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5				
13:30 - 14:20	7		TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4		Vi tích phân 2 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:	
14:20 - 15:10	8		TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/2

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

GIỜ BẮT ĐẦU - GIỜ KẾT THÚC	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203	TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5		Vi tích phân 2 cs2:		
08:20 - 09:10	2		TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4				
09:10 - 10:00	3		TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5				
10:10 - 11:00	4	TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203	TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Đại số tuyến tính cs2:	Pháp luật đại cương cs2:		CTDL và Giải thuật 80SV cs2:NĐH8.8	Vật lý đại cương 1 cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐDC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐDC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐDC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐDC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐDC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐDC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐDC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐDC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/3**  
**HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<b>Vật lý đại cương 1</b> cs2:	<b>Pháp luật đại cương</b> cs2:	TH ĐS tuyển tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5			
08:20 - 09:10	2			TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4			
09:10 - 10:00	3			TH ĐS tuyển tính N2, PMT_NĐH 4.5			
10:10 - 11:00	4			TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		<b>Đại số tuyến tính</b> cs2:	TH CTDL và Giải thuật N1, cs2:PMD203	<b>CTDL và Giải thuật</b> 80SV cs2:E107		<b>Vi tích phân 2</b> cs2:
13:30 - 14:20	7			TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203			
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2				BB KTGĐĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/4**  
**HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5	CTDL và Giải thuật 80SV cs2:D107	Vật lý đại cương 1 cs2:	TH CTDL và Giải thuật N2, cs2:PMD203		Đại số tuyến tính cs2:
08:20 - 09:10	2	TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4					
09:10 - 10:00	3	TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5					
10:10 - 11:00	4	TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4					
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vi tích phân 2 cs2:			Pháp luật đại cương cs2:		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2				BB KTGĐĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1	<b>Vi tích phân 2</b> cs2:		<b>Pháp luật đại cương</b> cs2:	<b>Đại số tuyến tính</b> cs2:	<b>CTDL và Giải thuật</b> 80SV cs2:E107		
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	<b>Vật lý đại cương 1</b> cs2:			<i>TH CTDL và Giải thuật</i> N1, cs2:PMD203	<i>TH ĐS tuyến tính</i> N1, cs2:PMT_NĐH4.5		
13:30 - 14:20	7					<i>TH Vi tích phân 2</i> N2, cs2:PMT_NĐH4.4		
14:20 - 15:10	8					<i>TH ĐS tuyến tính</i> N2, PMT_NĐH 4.5		
15:20 - 16:10	9					<i>TH CTDL và Giải thuật</i> N2, cs2:PMD203		<i>TH Vi tích phân 2</i> N1, cs2:PMT_NĐH4.4
16:10 - 17:00	10							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2				BB KTGĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu		Cơ sở ngành

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/6

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			Đại số tuyến tính cs2:		Vi tích phân 2 cs2:	Pháp luật đại cương cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203		TH ĐS tuyến tính N1, cs2:PMT_NĐH4.5		CTDL và Giải thuật 80SV cs2:NĐH7.7	Vật lý đại cương 1 cs2:
13:30 - 14:20	7			TH Vi tích phân 2 N2, cs2:PMT_NĐH4.4			
14:20 - 15:10	8	TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203		TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5			
15:20 - 16:10	9			TH Vi tích phân 2 N1, cs2:PMT_NĐH4.4			
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2				BB KTGĐC
ADD00032	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGĐC
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		Cơ sở ngành

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/7**  
**HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**Thời gian học: từ 02/03/2026 đến 21/06/2026**  
**Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG**

GIỜ BẮT ĐẦU - GIỜ KẾT THÚC	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	<b>Cơ sở lập trình 80SV cs2:D107</b>					
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	<i>TH Cơ sở lập trình N1, cs2:D201</i>					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10	<i>TH Cơ sở lập trình N2, cs2:D201</i>					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh		Cơ sở ngành